

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Sái Văn Trọng

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXX ngày 12/6/2018 đối với bị cáo:

Đặng Quang T, sinh ngày 13/7/1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp khi phạm tội: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị Kh (đã chết); vợ Nguyễn Thị Th và có 02 người con, lớn sinh năm: 2009, con nhỏ sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2018 đến ngày 01/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Phương L, sinh năm 1995; trú tại: Khu 4, xã T, huyện TN, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 03/3/2018, Đặng Quang T đang đứng ở khu vực Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc thuộc phường NQ, thành phố V thì gặp người phụ nữ tên Ph (theo T khai nhận tên là Ph, là người nghiện ở khu vực T50, phường Tích Sơn, thành phố V, T không biết cụ thể tên, tuổi, lai lịch, địa chỉ nơi ở của người này). Khi gặp nhau, Ph rủ T góp tiền mua ma túy để bán cho người nữ giới tên Nhi để kiếm lời, T đồng ý và đưa cho Ph 200.000đ. Sau đó, Ph điều khiển xe máy của Ph (T không nhớ nhãn hiệu và biển kiểm soát xe máy) chở T đến khu vực phố C, phường NQ, thành phố V. Tại đây, Ph gặp hỏi và mua được của một người nam giới lạ mặt khoảng 50 tuổi (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 05 gói ma túy Heroin được gói trong 01 tờ giấy kẻ. Mua được số ma túy trên, Ph quay lại đưa cho T cầm. T mở gói giấy ra thấy bên trong có 05 gói nhỏ, T hiểu đây là 05 gói ma túy Heroin. T lấy 01 gói ma túy để ra bên ngoài mục đích để sử dụng, ai mua thì bán kiếm lời còn 04 gói còn lại T gói lại vào tờ giấy kẻ ban đầu. T cầm cả 05 gói ma túy trên tay và ngồi phía sau xe máy của Ph. Ph chở T đến khu vực nhà thi đấu tỉnh Vĩnh Phúc thuộc phường Khai Quang, thành phố V để bán ma túy cho Nhi, theo T khai nhận: Trên đường đi Ph cho T số điện thoại của đối tượng Nhi (sau khi bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xác định người tên Nhi là Trần Phương L, sinh năm 1995 ở khu 4, xã T, huyện TN, tỉnh Phú Thọ), là người đã hỏi mua ma túy của Ph trước đó. Khi đến khu vực vòng xuyên nhà thi đấu tỉnh Vĩnh Phúc, T xuống xe đứng ở ven đường còn Ph lái xe máy bỏ đi đâu T không biết. Sau đó, T gọi điện cho L đến rồi thả 04 gói ma túy được gói trong 01 gói giấy kẻ và 01 gói ma túy cầm ở tay xuống đất cạnh vị trí T đứng. Khoảng 05 phút sau, L đi đến đưa cho T 900.000đ để mua ma túy, T cầm tiền đút vào túi áo ngực rồi định cúi xuống nhặt gói giấy kẻ bên trong có chứa 04 gói ma túy đưa cho L thì bị Cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: thu tại mặt đường cạnh vị trí T đứng 01 gói giấy kẻ bên trong có 04 gói giấy nhỏ đều chứa chất bột màu trắng, niêm phong kí hiệu A1 (T khai nhận là ma túy Heroin của T đem đi bán cho L với giá 900.000đ); thu tại mặt đường cạnh vị trí T đứng 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A2, (T khai nhận là ma túy Heroin của T giữ lại để sử dụng cho bản thân, ai hỏi mua thì bán); thu giữ tại túi áo của T số tiền 1.120.000đ (trong đó 900.000đ là tiền bán ma túy cho L mà có) và tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2, của Trần Phương L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202.

Tại bản Kết luận giám định số: 300/KLGD ngày 07/03/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1800g (không kể bao bì). Khối lượng Heroin trong

0,1800g mẫu là 0,0755g. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0550g (không kể bao bì). Khối lượng Heroin trong 0,0550g mẫu là 0,0229g.

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định: A1= 0,0598g; A2 = 0,0000g mẫu và T bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSTP.VY ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Quang T khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Phương L (vắng mặt), quá trình điều tra trình bày: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 03/03/2018, T liên lạc điện thoại với L hẹn gặp để bán ma túy cho L. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại đường Lạc Long Quân, phố GĐ, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, L đưa cho T 900.000đ mua ma túy để sử dụng nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị bắt. Cơ quan điều tra thu giữ ma túy, điện thoại của T và thu giữ của L 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1202.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đặng Quang T từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để giải quyết vật chứng của vụ án; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Đặng Quang T không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Đặng Quang T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/03/2018, tại đường Lạc Long Quân thuộc tổ dân phố GĐ, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Đặng Quang T có hành vi bán trái phép 04 gói ma túy Heroin cho Trần Phương L với giá 900.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 05 gói giấy bên trong có 0,235g chất bột,

cục màu trắng, qua giám định có ma túy Heroin, khối lượng Heroin trong mẫu vật thu giữ là 0,0984g.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo T như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đặng Quang T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Heroine là một trong số những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ,...trái phép chất ma túy vì tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng của nó. Mua bán trái phép chất ma túy tạo điều kiện để cho tệ nạn nghiện hút, sử dụng ma túy phát triển. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, kinh tế bị ảnh hưởng, nó còn là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV và từ đó có thể nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an T xã hội. Nhà nước ta đã có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phần nộ, bất bình.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo Đặng Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; là đối tượng sử dụng ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì nhu cầu của bản thân và vì tư lợi đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bất chấp quy định của pháp luật, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với mức độ phạm tội như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/3/2018, T gặp người phụ nữ (theo T tên Ph là bạn quen biết ngoài xã hội), Ph rủ T đi mua ma túy bán cho người tên Nhi (tức Trần Phương L) để kiếm lời. T đồng ý và góp 200.000đ cùng Ph đi mua ma túy bán cho L. Sau đó, Ph điều khiển xe máy chở T đến phố C, phường NQ, thành phố V để mua ma túy. Tại đây, Ph dừng xe bên đường và bảo T đứng đợi, Ph đến gặp một người nam giới khoảng ngoài 50 tuổi rồi đưa tiền cho người đàn ông này. Người này đi đâu đó khoảng 05 – 07 phút rồi quay lại đưa cho Ph 01 gói giấy rồi bỏ đi, Ph đưa lại cho T, T mở ra thì thấy có 5 gói giấy nhỏ (T hiểu đây là các gói ma túy Heroin vừa mua được bằng tiền của T và Ph) nên đã lấy ra 01 gói để ngoài cất đi để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán, còn 04 gói ma túy đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/3/2018, T đem bán cho L với giá 900.000đ thì bị phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

[4] Về các đối tượng liên quan và vật chứng của vụ án:

Đối với người nữ giới tên Ph là đối tượng cùng T đi mua ma túy về bán cho Trần Phương L ngày 03/3/2018 để kiếm lời. T khai nhận không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Ph chỉ biết Ph khoảng 25 – 26 tuổi, dáng người thấp, tóc ngang vai, nhà ở khu vực T50, phường Tích Sơn, thành phố V; Trần Phương L cũng khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ, lai lịch của người tên Ph. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Tích Sơn, thành phố V về đối tượng tên Ph, tuy nhiên không xác định được người phụ nữ nào có tên Ph có đặc điểm như T mô tả. Quá trình điều tra, T khai nhận thường liên lạc với Ph qua số điện thoại 0979.670.044. Cơ quan điều tra Công an thành phố đã tiến hành xác minh về số thuê bao trên, kết quả: Số điện thoại 0979.670.044 là thuê bao trả trước, đăng ký tên: Hoàng Văn T; sinh ngày: 05/11/1985; địa chỉ: xã ĐÍ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, CQĐT đã tiến hành xác minh về đối tượng Hoàng Văn T tại xã ĐÍ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không xác định được người có nhân thân, lai lịch như trên, do vậy CQĐT tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Phương L là người mua ma túy Heroin của T, quá trình điều tra xác định, L là đối tượng nghiện ma túy, mục đích L mua ma túy của T là để sử dụng cho bản thân nhưng L chưa mua được ma túy của T thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho T và Ph, theo T khai nhận Ph là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với người này. T không biết tên, tuổi,

địa chỉ cụ thể của nam giới này, chỉ biết nam giới này khoảng 50 tuổi, người gầy, cao khoảng 1m70. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với số tiền 1.120.000đ thu giữ của T khi tiến hành bắt quả tang, quá trình điều tra xác định có 900.000đ là tiền T bán ma túy cho L mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn 220.000đ là tiền do T lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 tạm giữ của Đặng Quang T và Trần Phương L, qua điều tra xác định T và L sử dụng 02 chiếc điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đặng Quang T: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2018 đến ngày 01/6/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,0598g ma túy Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 900.000đ, là số tiền của Đặng Quang T phạm tội mà có.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG của Đặng Quang T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1202 của Trần Phương L là những phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại Đặng Quang T số tiền 220.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Mạnh